BÀI GIẢNG: CHỮA ĐỀ THI THỬ ĐGNL ĐHSP HỒ CHÍ MINH – ĐỀ 1

MÔN: NGỮ VĂN 12

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HƯƠNG THỦY

MỤC TIÊU

- ✓ *Làm quen cấu trúc đề thi ĐGNL ĐHSP Hồ Chí Minh.*
- ✓ *Vận dụng kiến thức, kỹ năng xử lý dạng bài.*

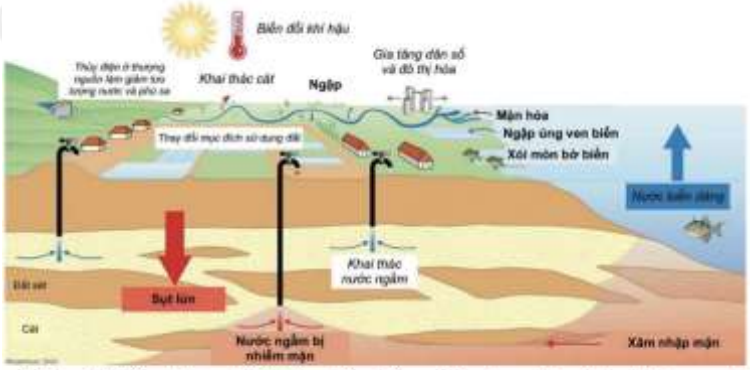
I. ĐỌC HIỂU

(ID: 963573) Đọc kĩ các văn bản và lựa chọn các đáp án đúng từ 1 - 5

VĂN BẢN 1

Bắt nguồn từ cao nguyên Tây Tạng - Thanh Hải và chảy qua sáu quốc gia, sông Mekong vốn có cơ chế tự điều hòa để nuôi dưỡng mọi sinh vật và duy trì các hệ sinh thái trong mùa hạn lẫn mùa mưa. Khi con sông vĩ đại này hoạt động bình thường, nước ngọt sẽ dồi dào vào mùa mưa, chảy từ thượng nguồn ra biển cả, nhưng trước đó không quên ban tặng phù sa bổ dưỡng cho Đồng bằng sông Cửu Long. Trong mùa khô, lượng nước vẫn còn trong các hồ lớn, như Biển Hồ của Campuchia, sẽ chảy từ từ về đồng bằng, tiếp tục cuốn trôi nước biển dù không có giọt mưa nào. Nhưng, ngày càng có nhiều những năm "khó sống"! Gần nhất là mùa khô lịch sử năm 2019-2020: bắt đầu sớm hơn so với mùa khô của những năm trước, thời gian hạn mặn kéo dài gấp đôi so với mùa khô năm 2016, theo ghi nhận của Tổng cục Thủy lợi.

Biến đổi khí hậu làm cho mưa nắng trở nên bất thường nhưng đồng thời, xâm nhập mặn còn liên quan đến nhiều yếu tố "nhân tai". Đơn cử là chuyện nước từ thượng nguồn đổ về, nếu lưu lượng càng giảm, nước mặn sẽ càng tiến sâu vào đất liền. Bức tranh nguyên nhân và hậu quả được tóm lược như hình sau:



Philip S.J. Minderhoud, "Sụt lún đồng bằng: Hiện trạng lún và dự báo tương lai ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam", 2019

Năm 2020, nông dân trồng lúa ở các tỉnh bị xâm nhập mặn đã bị mất ít nhất 30% sản lượng thu hoạch do thiếu nước ngọt. Sau thảm họa này, nhiều nông dân đã chuyển sang mô hình luân canh tôm - lúa. Bên cạnh yếu tố thị trường, nghiên cứu còn chỉ ra rằng: nước mặn trong vuông tôm sau mùa khô không thể bị nước ngọt "làm sạch" hoàn toàn. Nó tích lũy qua nhiều năm, thậm chí còn tăng nhanh do lượng mưa suy giảm. Do đó, trớ trêu thay, có

thể nói rằng mô hình tôm - lúa đang dẫn đến một số vấn đề môi trường khác, cuối cùng tăng thêm thách thức cho người nông dân.

Trong tương lai, nếu xâm nhập mặn trở nên trầm trọng hơn - do mực nước biển dâng cao và hoạt động gây sụt lún mặt đất của con người, độ mặn có thể sẽ vượt quá khả năng chịu đựng của loài tôm chăng? Chúng ta có thể cố gắng hết sức để thích ứng với hạn mặn, nhưng việc giải quyết tận gốc rễ của vấn đề mới giúp ta tránh được các biểu đồ và số liệu tồi tệ hơn.

(*Theo* Lê My, trích *Nước mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long: xưa, nay và mai*, https://tuoitre.vn/nuoc-man-o-dong-bang-song-cuu-long-xua-nay-va-mai-20240325082732331.htm)

Câu 1. Theo nội dung văn bản trên, sông Mekong bắt nguồn từ đâu?

A. Thái Lan
B. Biển Hồ của Campuchia
C. Cao nguyên Tây Tạng – Thanh Hải
D. Thượng Lào

Câu 2. Tác giả đã chỉ ra nguyên nhân thiên tai nào dưới đây là nguyên nhân gây ra hiện tượng xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long?

A. Biến đổi khí hậu
B. Nước mặn lấn sâu vào đất liền
C. Xây thuỷ điện ở thượng nguồn
D. Thay đổi mục đích sử dụng đất

Câu 3. Theo văn bản trên, việc chuyển đổi từ mô hình trồng lúa sang mô hình luân canh tôm - lúa ở vùng bị xâm nhập mặn có thể dẫn đến hệ quả gì?

A. Tăng sản lượng lúa hàng năm
B. Tăng cơ hội làm giàu cho nông dân
C. Đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững
D. Tăng thách thức cho người nông dân

Câu 4. Hình minh họa trong văn bản trên có tác dụng gì?

A. Tóm tắt những nội dung chính được trình bày trong văn bản
B. Tóm tắt những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng xâm nhập mặn
C. Phân tích chi tiết những biểu hiện của hiện tượng xâm nhập mặn
D. Bổ sung thông tin về hậu quả của hiện tượng xâm nhập mặn

Câu 5. Thông điệp chính của văn bản trên là gì?

A. Cung cấp thông tin về địa hình của Đồng bằng sông Cửu Long
B. Thể hiện nỗi lo về sự suy giảm sản lượng lúa do xâm nhập mặn
C. Đề xuất việc tìm kiếm giải pháp cho hiện tượng xâm nhập mặn
D. Cảnh báo những nguy cơ dẫn đến hiện tượng biến đổi khí hậu

(ID: 963581) Thí sinh đọc văn bản và lựa chọn một phương án đúng theo yêu cầu từ 6 đến 12

VĂN BẢN 2

Có ba loại kỹ năng quan trọng trong thế kỷ tới mà nhà trường phải chuẩn bị cho thế hệ trẻ hôm nay: tạo ra giá trị mới; điều hòa căng thẳng và mâu thuẫn; và cuối cùng là làm việc với tinh thần trách nhiệm.

Tạo ra giá trị mới đòi hỏi con người tư duy sáng tạo để phát triển những sản phẩm, dịch vụ, nghề nghiệp, phương pháp, mô hình và cả cách sống mới. Để có thể làm việc được với những người có nền tảng kiến thức,

văn hóa và quan điểm khác mình, ta cần đầu óc rộng mở, khả năng chấp nhận sự khác biệt, kỹ năng học tập không ngừng và thích nghi với những bối cảnh mới.

Trong một thế giới mà sự bất bình đẳng đang đe dọa sự tồn vong của mọi xã hội, khả năng điều hòa những mâu thuẫn và đòi hỏi đa dạng giữa những nhóm có quan điểm và lợi ích khác nhau sẽ trở nên vô cùng quan trọng. Mọi vấn đề hay giải pháp đều hàm chứa cả những khía cạnh được và mất, vì thế rất nhiều quyết định phải dựa trên cơ sở chấp nhận đánh đổi.

Hiểu mối tương quan, tác động qua lại giữa những ý tưởng hay logic trái ngược, cân nhắc cả những quan điểm ngắn hạn và dài hạn, sẽ là đòi hỏi của những năm tháng sắp tới để con người không đi đến chỗ diệt vong.

Cuối cùng là khả năng chịu trách nhiệm. Xã hội càng phức tạp thì càng khó vận hành nếu chỉ với các quy định của pháp luật, vì không thể quy định hết được những gì mà mỗi cá nhân được phép hay không được phép làm. Giáo dục cần chuẩn bị cho người học tinh thần trách nhiệm, theo nghĩa có khả năng cân nhắc trước hậu quả của mỗi việc mình làm với người khác, có thể dự đoán rủi ro hay lợi ích mà hành động đó mang lại cho xã hội, chứ không chỉ cho bản thân và hành động phù hợp với lợi ích chung của xã hội. Đằng sau cách xử sự có trách nhiệm với xã hội, mỗi chúng ta còn cần nhận thức sâu sắc về sự gắn bó giữa lợi ích và an toàn của cá nhân với xã hội. Sự trưởng thành về mặt đạo đức, trí tuệ và cảm xúc đòi hỏi chúng ta tự vấn mọi hành động của mình dưới lăng kính các chuẩn mực xã hội, giá trị, ý nghĩa và giới hạn. Đó chính là những thứ đã khiến chúng ta trở thành người và phân biệt chúng ta với máy móc hay trí thông minh nhân tạo. Nó là tiền đề để mỗi cá nhân đạt được năng lực tự điều chỉnh, tự kiểm soát và thích nghi. Nó trở nên quan trọng hơn bao giờ hết trong một thế giới mà mức độ tương thuộc ngày càng cao và khả năng tàn phá của con người là ngoài sức tưởng tượng.

(Theo Phạm Thị Ly, trích Giáo dục và kỹ năng trong nền kinh tế số, https://cuoituan.tuoitre.vn/giao-duc-va-ky-nang-trong-nen-kinh-te-so1479794.htm)

Câu 6. Dòng nào dưới đây nêu đúng một trong những biểu hiện của kỹ năng điều hòa căng thẳng và mâu thuẫn trong văn bản trên?

A. Có ý tưởng tạo ra những giá trị mới
B. Có khả năng chấp nhận sự khác biệt
C. Biết nhận ra và khắc phục sai lầm
D. Có khả năng chịu trách nhiệm

Câu 7: Theo văn bản trên, điều kiện chính để tạo ra giá trị mới là gì?

A. Phải chăm chỉ lao động và học tập
B. Phải thích nghi được với hoàn cảnh
C. Phải có tư duy sáng tạo
D. Phải có quan điểm nhất quán

Câu 8: Luận đề của văn bản trên là gì?

A. Những thách thức của giáo dục trong thời đại mới
B. Những lưu ý về cách giáo dục học sinh trong thế kỷ mới
C. Những nguyện vọng của học sinh trong thời gian tới
D. Những kỹ năng cần trang bị cho học sinh trong thế kỷ mới

Câu 9: Dòng nào dưới đây nêu đúng cách sắp xếp, trình bày luận đề và các luận điểm trong văn bản?

A. Nêu luận đề, sau đó triển khai thành các luận điểm cụ thể

B. Từ các luận điểm cụ thể, khái quát, tổng hợp thành luận đề

C. Từ luận đề triển khai thành các luận điểm, sau đó tổng hợp, mở rộng các luận điểm

D. Các luận điểm được trình bày tương đối độc lập và hướng đến luận đề ẩn.

Câu 10. Theo văn bản trên, vì sao nhà trường phải trang bị cho thế hệ trẻ kỹ năng điều hòa căng thẳng và mâu thuẫn?

A. Thế giới đang phát triển theo xu hướng toàn cầu hóa.

B. Nhà trường hiện nay chưa chú trọng trang bị kỹ năng mềm.

C. Con người hiện đại thiếu khả năng chịu trách nhiệm.

D. Thế giới hiện đại vừa có sự mâu thuẫn vừa tương thuộc lẫn nhau.

Câu 11. Dòng nào dưới đây KHÔNG thể hiện hàm ý của câu: *"Xã hội càng phức tạp thì càng khó vận hành nếu chỉ với các quy định của pháp luật, vì không thể quy định hết được những gì mỗi cá nhân được phép hay không được phép làm"?*

A. Mỗi cá nhân phải có ý thức tìm hiểu, nghiên cứu pháp luật.

B. Mỗi cá nhân đều phải sống theo hiến pháp và pháp luật.

C. Mỗi cá nhân phải ý thức được trách nhiệm trước mỗi việc làm

D. Mỗi cá nhân phải dự đoán được ảnh hưởng của việc mình làm.

Câu 12. Dòng nào dưới đây thể hiện mục đích viết của văn bản trên?

A. Làm rõ mối quan hệ giữa các kỹ năng quan trọng của thế kỷ mới

B. Đề xuất một triết lý giáo dục cho nhà trường trong thế kỷ mới

C. Cảnh báo về sự xung đột giữa các ý tưởng, giữa các nền văn hóa

D. Đề xuất biện pháp giải quyết các vấn đề cấp bách trong xã hội

(ID: 963636) Thí sinh đọc văn bản và lựa chọn một phương án đúng theo yêu cầu từ 13 đến 20

VĂN BẢN 3

Vào mặt trận lúc mùa ve đang kêu
Dẫu hòn bi lăn hết vòng tuổi nhỏ
Trong những ba lô kia ai dám bảo là không có
Một hai ba giọng hát chú ve kim?
Vào mặt trận lúc giọng ve đang lên
Hay tiếng gọi - lên đỉnh cao đánh giặc
Đây mùa hạ lòng tôi sung sướng nhất
Bao điểm chốt anh hùng, tôi nổ súng cùng ai.
Vào mặt trận lúc giọng ve rất dài
Như sông suối, như đoàn quân vô tận
Da diết tiếng ve ngân chẳng tắt
Tiếng ve bay theo chân bước trùng trùng.

Vào mặt trận lúc giọng ve đang rung
Chúng tôi sống tháng năm xao động lắm
Truy kích địch có rất nhiều đêm trắng
Nhiều đêm trong, tâm hồn cùng thức bên nhau.
Ra mặt trận lúc giọng ve kêu mau
Là khẩu lệnh khẩn trương vào trận cuối
Những báng súng trong tay đều nóng hổi
Những tim người đập theo tiếng ve kêu...
Mùa khô ơi mùa khô thân yê
Dẫu hòn bi lăn hết vòng tuổi nhỏ
Nhưng trong những ba lô kia, ai bảo là không có
Một hai ba giọng hát chú ve kim?

(Hoàng Nhuận Cầm, in trong *Xúc xắc mùa thu, Hò hẹn mãi cuối cùng em cũng đến*, NXB Hội Nhà văn 2015, tr. 171 - 173)

Câu 13. Chủ thể trữ tình của bài thơ là ai?

A. Người lính trẻ **B.** Đồng đội của người lính **C.** Hòn bi lăn **D.** Chú ve kim

Câu 14. Cụm từ nào dưới đây được lặp lại nhiều nhất trong bài thơ?

A. Điểm anh hùng **B.** Báng súng **C.** Giọng ve **D.** Ba lô

Câu 15. Hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường nào được sử dụng trong dòng *thơ "Da diết tiếng ve ngân chẳng tắt"*?

A. Sử dụng hình thức đảo ngữ **B.** Tạo kết hợp từ trái logic
C. Cung cấp nét nghĩa mới cho từ **D.** Bổ sung chức năng mới cho dấu câu

Câu 16. Cụm từ "tháng năm xao động" trong dòng thơ "Chúng tôi sống tháng năm xao động lắm" có ý nghĩa gì?

A. Chỉ khoảng thời gian tuổi thơ trong ký ức của chủ thể trữ tình
B. Chỉ khoảng thời gian đầy biến động của lịch sử đất nước
C. Chỉ khoảng thời gian tươi đẹp, nhiều hoài bão của tuổi trẻ
D. Chỉ khoảng thời gian đáng nhớ nhất trên con đường hành quân

Câu 17. Hình ảnh "hòn bi lăn" trong bài thơ có ý nghĩa gì?

A. Kỷ niệm tuổi thơ của người lính **B.** Ký ức chiến tranh của người lính
C. Ước mơ thanh bình của người lính **D.** Ý chí quyết tâm của người lính

Câu 18. Tác dụng của câu hỏi tu từ trong những dòng thơ dưới đây là gì?

Nhưng trong những ba lô kia, ai bảo là không có
Một hai ba giọng hát chú ve kim?

A. Thể hiện sự tiếc nuối kỷ niệm tuổi thơ

B. Thể hiện sự gắn bó với đồng đội

C. Thể hiện sự trân trọng kỷ niệm tuổi thơ

D. Thể hiện sự hồi tưởng về ký ức đời lính

Câu 19. Vai trò của chi tiết "giọng ve" trong việc thể hiện mạch cảm xúc của bài thơ là gì?

A. Là duyên cớ khơi gợi mạch cảm xúc của bài thơ

B. Tạo bước ngoặt trong mạch cảm xúc của bài thơ

C. Tạo sự thống nhất cho mạch cảm xúc của bài thơ

D. Tạo sự mơ hồ cho mạch cảm xúc của bài thơ

Câu 20. Chủ đề chính của bài thơ là gì?

A. Sự gắn bó của người lính với quê hương

B. Vẻ đẹp tâm hồn của người lính

C. Ký ức tuổi thơ thanh bình của người lính

D. Tinh thần dũng cảm của người lính

II. VIẾT

Câu 1 (ID: 963637 - VD) Viết đoạn văn (khoảng 200 - 250 chữ) phân tích những trạng thái cảm xúc của chủ thể trữ tình trong bài thơ *Vào mặt trận lúc mùa ve đang kêu* (Hoàng Nhuận Cầm).

Câu 2 (ID: 963638 - VD) Viết bài luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/ chị về việc tự khẳng định bản thân của giới trẻ hiện nay.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

Đọc kĩ thông tin ở phần mở đầu văn bản để xác định nguồn gốc của sông Mekong.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: *Cao nguyên Tây Tạng – Thanh Hải* → Văn bản nêu rõ: "Bắt nguồn từ cao nguyên Tây Tạng - Thanh Hải…" ⇒ đúng.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. *Thái Lan* → Đây là quốc gia sông chảy qua, không phải nơi bắt nguồn.

+ B. *Biển Hồ của Campuchia* → Là nơi trữ nước, không phải nguồn sông.

+ D. *Thượng Lào* → Chỉ là khu vực sông chảy qua, không phải nơi bắt đầu.

Đáp án: C

Câu 2 (TH):

Phương pháp:

Căn cứ vào đoạn văn nói về nguyên nhân xâm nhập mặn, phân biệt nguyên nhân và hệ quả.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: *Nước mặn lấn sâu vào đất liền* → Đây là biểu hiện trực tiếp của hiện tượng xâm nhập mặn, được tác giả nhấn mạnh như nguyên nhân gây tác động tiêu cực đến sản xuất.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. *Biến đổi khí hậu* → Là nguyên nhân gián tiếp, không phải biểu hiện trực tiếp được hỏi trong câu.

+ C. *Xây thuỷ điện ở thượng nguồn* → Không được nêu trực tiếp trong văn bản.

+ D. *Thay đổi mục đích sử dụng đất* → Không phải nguyên nhân được đề cập.

Đáp án: C

Câu 3 (TH):

Phương pháp:

Đọc kĩ đoạn nói về mô hình tôm - lúa và rút ra hệ quả được tác giả đánh giá.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: *Tăng thách thức cho người nông dân* → Văn bản nêu rõ: mô hình này "đang dẫn đến một số vấn đề môi trường khác, cuối cùng tăng thêm thách thức cho người nông dân" ⇒ đúng.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. *Tăng sản lượng lúa hàng năm* → Không được đề cập.

+ B. *Tăng cơ hội làm giàu* → Không phải nội dung chính, không được khẳng định.

+ C. *Đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững* → Ngược lại, còn gây thêm vấn đề môi trường.

Đáp án: D

Câu 4 (TH):

Phương pháp:

Quan sát chú thích và nội dung liên quan đến hình minh họa.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: B. *Tóm tắt những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng xâm nhập mặn* → Văn bản ghi rõ: "Bức tranh nguyên nhân và hậu quả được tóm lược như hình sau" ⇒ hình có chức năng tóm lược nguyên nhân.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. *Tóm tắt nội dung chính toàn văn* → Quá rộng, không chính xác.

+ C. *Phân tích chi tiết biểu hiện* → Hình chỉ tóm lược, không phân tích.

+ D. *Bổ sung thông tin hậu quả* → Không phải mục đích chính.

Đáp án: B

Câu 5 (VD):

Phương pháp:

Xác định nội dung xuyên suốt và thái độ của tác giả trong toàn văn bản.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: B. *Thể hiện nỗi lo về sự suy giảm sản lượng lúa do xâm nhập mặn* → Văn bản nhấn mạnh thiệt hại "mất ít nhất 30% sản lượng", cùng các hệ quả lâu dài ⇒ thể hiện rõ sự lo ngại.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. *Thông tin về địa hình* → Không phải nội dung chính.

+ C. *Đề xuất giải pháp* → Văn bản có nhắc nhưng không phải trọng tâm.

+ D. *Cảnh báo biến đổi khí hậu* → Chỉ là một phần nguyên nhân, không phải thông điệp chính.

Đáp án: B

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

Đọc kĩ đoạn nói về kỹ năng điều hòa mâu thuẫn, xác định biểu hiện cụ thể.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: B. *Có khả năng chấp nhận sự khác biệt* → Văn bản nêu: cần "đầu óc rộng mở, khả năng chấp nhận sự khác biệt" để làm việc với người khác ⇒ biểu hiện rõ của kỹ năng điều hòa mâu thuẫn.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. *Tạo ra giá trị mới* → Thuộc kỹ năng sáng tạo, không phải điều hòa mâu thuẫn.

+ C. *Nhận ra và khắc phục sai lầm* → Không được đề cập.

+ D. *Chịu trách nhiệm* → Thuộc kỹ năng thứ ba.

Đáp án: B

Câu 7 (TH):

Phương pháp:

Căn cứ vào đoạn giải thích về "tạo ra giá trị mới".

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: C. *Phải có tư duy sáng tạo* → Văn bản nêu rõ: "đòi hỏi con người tư duy sáng tạo" ⇒ điều kiện cốt lõi.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. *Chăm chỉ* → Không phải trọng tâm.

+ B. *Thích nghi* → Là yêu cầu bổ sung, không phải điều kiện chính.

+ D. *Quan điểm nhất quán* → Không được đề cập.

Đáp án: C

Câu 8 (TH):

Phương pháp:

Xác định ý chính bao trùm toàn văn bản.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: D. *Những kỹ năng cần trang bị cho học sinh trong thế kỷ mới* → Văn bản mở đầu đã nêu 3 kỹ năng trọng tâm ⇒ đây là luận đề.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. *Thách thức giáo dục* → Không phải trọng tâm.

+ B. *Lưu ý giáo dục* → Không bao quát nội dung.

+ C. *Nguyện vọng học sinh* → Sai hoàn toàn.

Đáp án: D

Câu 9 (TH):

Phương pháp:

Phân tích cấu trúc văn bản nghị luận.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: D. *Các luận điểm được trình bày tương đối độc lập và hướng đến luận đề ẩn* → Văn bản nêu 3 kỹ năng như 3 luận điểm song song, không triển khai theo kiểu truyền thống (luận đề → luận điểm rõ ràng).

- Phân tích đáp án sai:

+ A. Nêu luận đề rồi triển khai → Không rõ ràng như vậy.

+ B. Từ luận điểm → luận đề → Không đúng cấu trúc.

+ C. Có tổng hợp cuối → Văn bản không tổng hợp rõ.

Đáp án: D

Câu 10 (TH):

Phương pháp:

Đọc đoạn nói về bối cảnh thế giới hiện đại.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: D. *Thế giới vừa mâu thuẫn vừa tương thuộc* → Văn bản nêu: bất bình đẳng, mâu thuẫn lợi ích, cần cân bằng ⇒ đúng bản chất.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. *Toàn cầu hóa* → Không nêu trực tiếp.

+ B. *Thiếu kỹ năng mềm* → Không phải lí do chính.

+ C. *Thiếu trách nhiệm* → Không phải trọng tâm câu hỏi.

Đáp án: D

Câu 11 (TH):

Phương pháp:

Hiểu hàm ý câu văn: pháp luật không đủ → cần ý thức cá nhân.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: A. *Tìm hiểu pháp luật* → Không phải trọng tâm hàm ý (câu nhấn mạnh trách nhiệm, không phải học luật).

- Phân tích đáp án sai:

+ B. *Sống theo pháp luật* → Phù hợp.

+ C. *Ý thức trách nhiệm* → Đúng trọng tâm.

+ D. *Dự đoán hậu quả* → Đúng nội dung văn bản.

Đáp án: A

Câu 12 (VD):

Phương pháp:

Xác định mục tiêu tác giả hướng tới.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: A. *Làm rõ mối quan hệ giữa các kỹ năng* → Văn bản trình bày 3 kỹ năng và phân tích vai trò, mối liên hệ giữa chúng.

- Phân tích đáp án sai:

+ B. *Triết lý giáo dục* → Không mang tính đề xuất hệ thống.

+ C. *Cảnh báo xung đột* → Chỉ là một phần nội dung.

+ D. *Biện pháp giải quyết xã hội* → Không phải mục tiêu chính.

Đáp án: A

Câu 13 (NB):

Phương pháp:

Đọc kĩ đại từ xưng hô và hoàn cảnh xuất hiện trong bài thơ.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: A. *Người lính trẻ* → Các từ "vào mặt trận", "nổ súng", "truy kích địch", "chúng tôi" cho thấy chủ thể là người lính trực tiếp chiến đấu.

- Phân tích đáp án sai:

+ B. *Đồng đội* → Chỉ là đối tượng cùng xuất hiện, không phải chủ thể chính.

+ C. *Hòn bi lăn* → Hình ảnh biểu tượng, không phải chủ thể.

+ D. *Chú ve kim* → Hình ảnh thiên nhiên, không phải người trữ tình.

Đáp án: A

Câu 14 (NB):

Phương pháp:

Đọc kĩ và nhận diện phép lặp từ trong bài thơ.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: C. *Giọng ve* → Xuất hiện nhiều lần xuyên suốt bài thơ ("giọng ve đang kêu", "giọng ve rất dài", "tiếng ve ngân…") ⇒ tạo nhịp điệu và mạch cảm xúc.

- Phân tích đáp án sai: A, B, D → Xuất hiện ít hoặc không lặp lại nhiều.

Đáp án: C

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức về biện pháp tu từ (đảo ngữ).

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: A. *Đảo ngữ* → Trật tự thông thường: "Tiếng ve ngân da diết chẳng tắt", nhưng tác giả đảo "da diết" lên đầu ⇒ nhấn mạnh cảm xúc.

- Phân tích đáp án sai:

+ B. Không phải kết hợp trái logic.

+ C. Không tạo nghĩa mới cho từ.

+ D. Không liên quan dấu câu.

Đáp án: A

Câu 16 (TH):

Phương pháp:

Đặt cụm từ vào hoàn cảnh chiến tranh trong bài thơ.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: B. *Khoảng thời gian đầy biến động của lịch sử* → Gắn với "truy kích địch", "đêm trắng", chiến tranh khốc liệt ⇒ thời kỳ biến động.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. Tuổi thơ → Không phù hợp ngữ cảnh chiến đấu.

+ C. Tuổi trẻ đẹp → Không nhấn mạnh ở đây.

+ D. Hành quân → Không đầy đủ ý nghĩa.

Đáp án: B

Câu 17 (TH):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức biểu tượng trong thơ.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: A. *Kỷ niệm tuổi thơ* → "Hòn bi" là trò chơi tuổi nhỏ ⇒ biểu tượng cho tuổi thơ đã qua.

- Phân tích đáp án sai:

+ B. Chiến tranh → Không phù hợp.

+ C. Ước mơ hòa bình → Không trực tiếp.

+ D. Ý chí → Không đúng ý nghĩa biểu tượng.

Đáp án: A

Câu 18 (TH):

Phương pháp:

Phân tích giá trị biểu cảm của câu hỏi tu từ.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: C. *Thể hiện sự trân trọng kỷ niệm tuổi thơ* → Câu hỏi khẳng định: dù ra trận vẫn mang theo ký ức tuổi thơ.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. Tiếc nuối → Không phải cảm xúc chính.

+ B. Gắn bó đồng đội → Không liên quan trực tiếp.

+ D. Hồi tưởng đời lính → Chưa đúng trọng tâm.

Đáp án: C

Câu 19 (TH):

Phương pháp:

Phân tích yếu tố lặp lại trong cấu trúc mạch cảm xúc.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: C. *Tạo sự thống nhất mạch cảm xúc* → "Giọng ve" xuất hiện xuyên suốt, kết nối các trạng thái cảm xúc từ tuổi thơ → chiến tranh.

- Phân tích đáp án sai:

+ A. Chỉ khơi gợi → chưa đầy đủ.

+ B. Không tạo bước ngoặt rõ rệt.

+ D. Không gây mơ hồ.

Đáp án: C

Câu 20 (VD):

Phương pháp:

Khái quát nội dung toàn bài.

Cách giải:

- Phân tích đáp án đúng: A. *Sự gắn bó của người lính với quê hương* → Qua hình ảnh tuổi thơ (hòn bi, tiếng ve) luôn theo người lính ra trận ⇒ gắn bó sâu sắc.

- Phân tích đáp án sai:

+ B. Vẻ đẹp tâm hồn → Đúng nhưng chưa bao quát chủ đề.

+ C. Tuổi thơ → Chỉ là một phần.

+ D. Dũng cảm → Không phải trọng tâm.

Đáp án: A

II. VIẾT

Câu 1:

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học về cách viết nghị luận văn học.

Cách giải:

**** Phân tích đề:***

- Dung lượng: đoạn văn 200-250 chữ

- Vấn đề nghị luận: những trạng thái cảm xúc của chủ thể trữ tình

**** Tìm ý, lập dàn ý***

- Hoàn cảnh của chủ thể trữ tình là gì?

- Chủ thể trữ tình đã trải qua những trạng thái cảm xúc nào?

- Những trạng thái cảm xúc đó được thể hiện qua những hình ảnh, từ ngữ nào?

- Em hiểu gì về thế giới tâm hồn của chủ thể trữ tình?

**** Viết:***

- Triển khai hệ thống luận điểm mạch lạc

- Diễn đạt:

+ Không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, dùng từ

+ Đảm bảo tính liên kết, tính sáng tạo

**** Chỉnh sửa:***

- Hệ thống ý

- Diễn đạt

Câu 2:

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức, kỹ năng về cách viết nghị luận xã hội.

Cách giải:

**** Phân tích đề***

- Dung lượng: bài văn khoảng 600 chữ
- Vấn đề nghị luận: việc tự khẳng định bản thân

**** Tìm ý, lập dàn ý***

- Tự khẳng định bản thân là gì?
- Vì sao giới trẻ cần tự khẳng định bản thân?
- Giới trẻ nên tự khẳng định bản thân bằng những cách thức nào?
- Cố những quan niệm sai lầm nào về việc tự khẳng định bản thân?

**** Viết***

- Triển khai hệ thống luận điểm mạch lạc
- Diễn đạt:

+ Không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, dùng từ

+ Đảm bảo tính liên kết, tính sáng tạo

**** Chỉnh sửa, hoàn thiện***

- Hệ thống ý
- Diễn đạt.